

Số: 94/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị M, sinh năm 1985, số căn cước công dân: 044185000434. Địa chỉ: Tổ dân phố Tây T, xã Nam T, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Võ Minh Đ, sinh năm 1978, số căn cước công dân: 044078000112. Địa chỉ: Tổ dân phố Tây T, xã Nam T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị M và anh Võ Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Võ Minh Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Võ Thị M và anh Võ Minh Đ cùng khai có 02 con chung là Võ Thị Khánh H, sinh ngày 02/9/2004 và Võ Khánh H, sinh ngày 01/8/2012. Sau ly hôn, chị M và anh Đ nhất trí giao con chung tên là Võ Khánh H, sinh ngày 01/8/2012 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị M và anh Đ cùng thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Riêng cháu Võ Thị Khánh H, sinh ngày 02/9/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, không ai được phép ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị M và anh Võ Minh Đ cùng thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị M và anh Võ Minh Đ thỏa thuận chị M chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001230 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M được nhận lại 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thanh Hoa**